

Bản án số: 23/2017/HS - ST

Ngày 21 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lò Thanh Hồng

Ông: Lò Văn Thương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn X. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1972.

Tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Độ và con bà: Lò Thị N; vợ: Lò Thị H và 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, giam từ ngày 19/8/2017. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn Q. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1982.

Tại: Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Nà N, xã Nà N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bạc Cầm O và con bà: Lò Thị N; vợ: Lò Thị P; có 01 người con sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, giam từ ngày 19/8/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/8/2017, Lò Văn X đi bộ từ nhà mang theo 200.000 đồng sang nhà Lò Văn Q ở bản Nà Ngám 2, xã Nà Nhạn, huyện Điện Biên mục đích rủ Q lên bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, huyện Điện Biên tìm mua hêrôin về sử dụng. Q đồng ý và lấy xe mô tô BKS 27F3 - 0516 của mình chở X đi lên bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng. Khi đến nơi, Q dựng xe ở mép đường thuộc khu vực bản Lọng Luông 1. X bảo Q "Góp tiền vào mua hêrôin rồi mang về cùng nhau sử dụng", Q đã đồng ý. X đưa cho Q 200.000 đồng, Q cầm tiền X đưa rồi góp thêm 100.000 đồng và cầm toàn bộ 300.000 đồng đi tìm mua hêrôin còn X ngồi ở xe chờ. Q đi bộ một đoạn cách chỗ X và xe máy khoảng 20 mét thì gặp và nhờ một người phụ nữ dân tộc H'Mông (Q không biết tên và địa chỉ) mua hộ 300.000 đồng hêrôin, người phụ nữ cầm tiền bảo Q đứng đợi. Khoảng 20 phút sau người phụ nữ đó quay lại và đưa cho Q 01 gói hêrôin được gói bằng bên ngoài bằng nilon màu đen. Q cầm gói hêrôin vừa mua được rồi đi về chỗ X đang đứng chờ và nói "Được rồi". Sau đó Q đưa gói hêrôin cho X và bảo " Anh cầm lấy để em lái xe", X nhận gói hêrôin Q đưa còn Q điều khiển xe mô tô chở X đi về. Hồi 18 giờ cùng ngày, khi Q đang chở X đi trên đường tại khu vực bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng thì bị tổ công tác Đoàn Công an Nà Tấu phối hợp với Công an xã Mường Phăng, huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của X 01 gói hêrôin và thu giữ 01 xe mô tô màu xanh biển kiểm soát 27F3 - 0516.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 19/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản kết luận giám định số: 745/GĐ - PC54 ngày 17/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Lò Văn X và Lò Văn Q có trọng lượng là 1,11 gam là hêrôin

Tại bản Cáo trạng số 194/QĐ - VKS - HS ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn X và Lò Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53/BLHS năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017

của Quốc Hội khóa XIV. Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,11 gam hêrôin (Đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại). Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3 - 0516 của bị cáo Lò Văn Q (giấy đăng ký xe bị cáo Q đã làm mất). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 99/BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 18/8/2017, Bị cáo Lò Văn X đã rủ bị cáo Lò Văn Q đi mua hêrôin về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Q đã dùng phương tiện của mình để chở bị cáo X đi lên bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, huyện Điện Biên để mua ma túy. Tại đây X đã góp 200.000 đồng, bị cáo Q góp 100.000 đồng để mua được 1,11 gam hêrôin của một người phụ nữ dân tộc H'Mông. Khi đang trên đường vận chuyển về đến khu vực bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, huyện Điện Biên thì bị phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Các bị cáo đã cùng nhau góp tiền vào để mua hêrôin, trước và sau khi mua được ma túy các bị cáo đều có sự bàn bạc thống nhất và biết rõ mục đích phạm tội của nhau. Vì vậy cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng hêrôin đã thu giữ. Với khối lượng 1,11 gam hêrôin các bị cáo cất giấu với mục đích để sử dụng thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 và quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Bản cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo đều nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình, vì vậy lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn mà trong đó bị cáo Lò Văn X là người khởi xướng và góp 200.000 đồng cùng bị cáo Q để mua hêrôin. Bị cáo Q tham gia với vai trò là người giúp sức, đã góp 100.000 đồng và dùng phương tiện để chở bị cáo X mua hêrôin. Vì vậy mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo là như nhau. Nên HĐXX sẽ căn cứ vào Điều 53/BLHS để xem xét, cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp với từng bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS.

[4] Theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù. Nhưng với khối lượng hêrôin các bị cáo tàng trữ theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho các bị cáo. Vì vậy mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 và Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các Bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do các bị cáo mua được của một người phụ nữ dân tộc H'Mông các bị cáo không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng: Gồm 1,11 gam hêrôin (Đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại) cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Chiếc xe mô tô BKS 27F3 - 0516 bị cáo Q đã dụng vào việc phạm tội, qua điều tra cũng như tại phiên tòa xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu riêng của bị cáo Q, bị cáo đã mua chiếc xe bằng tiền bị cáo có được trong thời gian vợ chồng ly

thân. Vì vậy cần tịch thu xung công quỹ nhà nước toàn bộ chiếc xe mô tô BKS 27F3 - 0516 theo Điểm a Khoản 1 Điều 41/BLHS và Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Lò Văn X có giấy chứng nhận hộ nghèo, các bị cáo đã có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53/BLHS năm 1999.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn X; Lò Văn Q đều phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/8/2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/8/2017.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 41/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 1,11, gam hêrôin (Đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 mô tô 2 bánh biển kiểm soát 27F3 - 0516, số khung WS110-00110723, số máy LCEWS11021017543, nhãn hiệu: Wave α , màu sơn: xanh. Xe không gương chiếu hậu, không có giấy đăng ký xe, xe cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 30/10/2017.

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/11/2017).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨMTHẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương